

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2021/HS-ST

Ngày: 14/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trương Minh Thọ.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2021/HSST-QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quách Văn H. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 27/3/1999, tại tỉnh Thanh Hóa. Đăng ký HKTT: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông: Quách Văn C, Sinh năm : 1973 và con bà: Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1973. Cùng trú tại thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 17/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Bùi Văn T sinh năm: 1994, HKTT: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Trịnh Đức T, sinh năm: 1992, HKTT: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở: 14 A đường N, phường J, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

-Người Làm Chứng:

1- Anh Bùi Văn S: 1994; Địa chỉ: số 7, đường K, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 02/9/2019, Quách Văn H và một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà anh Bùi Văn S, ở số 79 đường K, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để ăn trưa, tại đây còn có anh Bùi Văn T, anh Trịnh Đức T và khoảng 10 người khác. Trong lúc ngồi uống rượu, giữa L và T xảy ra mâu thuẫn cãi vã nên L lấy một con dao màu đen, cán gỗ, dài 30 cm của nhà anh S chém về hướng của T nhưng không trúng, thì bị mọi người can ngăn để L xuống để lấy dao. Thấy vậy, H chạy lại giật lấy con dao L đang cầm để giải vây cho bạn. Khi vừa cầm dao và quay ra cửa, H nhìn thấy Bùi Văn T, đứng ở ngoài cửa nên chạy tới chém 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào phần đầu bên trái của Bùi Văn T, Bùi Văn T ôm đầu bỏ chạy thì H tiếp tục cầm dao chém lung tung nhiều hướng để mọi người giãn ra, lúc này Trịnh Đức T đứng sau lưng H định ôm H lại thì bị H chém trúng 01 nhát vào cổ, Trịnh Đức T quay lại ôm giữ H thì bị H cầm dao ôm vòng ra sau lưng của Trịnh Đức T, trong lúc giằng co, Trịnh Đức T bị con dao H cầm ở sau lưng cửa nhiều nhát vào phần lưng. Sau đó, mọi người can ngăn và giật được con dao nên H chạy trốn, đến ngày 17/11/2020, Quách Văn H bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa bắt giữ, tại cơ quan điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (BL: 41-71; 80-145).

Tang vật của vụ án: 01 con dao màu đen, cán gỗ, dài 30 cm (không thu hồi được).

Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1994, HKTT: thôn T, xã T, huyện T , tỉnh Thanh Hóa, bị sẹo bờ mi trên, vỡ nhãn cầu trái lấp mắt giả, dập não xuất huyết, máu tụ dưới màng cứng trán trái. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 281/2019/TgT ngày 19/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Văn T là 64%, anh Bùi Văn T đã nhận số tiền 30.000.000đ do H bồi thường và yêu cầu được bồi thường tiếp số tiền 250.000.000 đồng.

Anh Trịnh Đức T, sinh năm: 1992, HKTT: thôn Thủ C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Bị sẹo cổ gáy 3,5cm, sẹo lưng 3cm và 4cm. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 281/2019/TgT ngày 19/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trịnh Đức T là 07%, anh Trịnh Đức T, yêu cầu được bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Quách Văn H về tội “ *Cố ý gây thương tích*” theo điểm a Khoản 1, điểm d, khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Người bị hại anh Bùi Văn T không có ý kiến bổ sung thêm về cáo trạng của của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, yêu cầu Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo theo qui định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, anh yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 250.000.000đ, anh đồng ý trừ số tiền 30.000.000đ gia đình bị cáo đã hỗ trợ vào số tiền chữa trị thương tật.

Người bị hại anh Trịnh Đức T không có ý kiến bổ sung thêm về bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, yêu cầu Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 26.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội đối với bị cáo: Đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại trong vụ án tại phiên tòa, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Quách Văn H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Cố ý gây thương tích*” nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo Quách Văn H phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*”. Về hình phạt: Áp dụng điểm a Khoản 1, điểm d, khoản 4, Điều 134; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Quách Văn H từ 08 đến 09 năm tù. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho người bị hại.

Người bị hại không có ý kiến bổ sung gì thêm về bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, đã xin lỗi người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người làm chứng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không yêu cầu phải có mặt người làm chứng. Xét thấy, người làm chứng có bản khai tại hồ sơ, sự vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến kết quả xét xử bị cáo, nên tiến hành xử vắng mặt theo luật định.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại tại phiên tòa, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận Vào khoảng 11 giờ, ngày 02/9/2019, tại số 79 đường K, Phường F, thành phố Đ, Quách Văn H đã dùng 01 con dao màu đen, cán gỗ, dài 30 cm là hung khí nguy hiểm chém vào đầu của anh Bùi Văn T gây thương tích 64%, chém vào cổ và lưng của anh Trịnh Đức T gây thương tích 07%. Hành vi của Quách Văn H đã phạm vào tội: Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, điểm d khoản 4, Điều 134 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a/ Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

...

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, đối chiếu với điều luật. Xét hành vi dùng 01 con dao màu đen, cán gỗ, dài 30 cm l hung khí nguy hiểm chém vào đầu của anh Bùi Văn T, gây thương tích 64%, chém vào cổ và lưng của anh Trịnh Đức T, gây thương tích 07%, nên bị cáo bị xét xử theo tại điểm a khoản 1, điểm d khoản 4 của Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của

người bị hại, đồng thời hành vi của bị cáo cũng làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo.

[5] Về nhân thân, bị cáo không có tiền án tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục một phần hậu quả, nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam, nên tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

[8] Đối với người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đi cùng H và xảy ra xô xát với Trịnh Đức T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] Người bị hại anh Bùi Văn T, yêu cầu bị cáo H, bồi thường số tiền 250.000.000 đồng gồm các khoản sau (Chi phí chữa trị tại bệnh viện C: 29.100.000đ, tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị 15 tháng x 12.000.000đ = 180.000.000đ, tiền cho người nhà chăm sóc: 60 ngày x 200.000đ = 12.000.000đ, tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 30.000.000đ). Xét yêu cầu của người bị hại anh Bùi Văn T nhận thấy; Đối với số tiền 29.100.000đ bao gồm tiền viện phí, tiền thuốc, tiền mua các dụng cụ hỗ trợ điều trị, tiền xe đi khám tại bệnh viện, tuy người bị hại cung cấp các chứng từ chứng minh cho chi phí trên không đầy đủ, xong thực tế ngoài số tiền theo các chứng từ đã cung cấp thì còn các chi phí cần thiết khác đã phải bỏ ra cho việc điều trị phục hồi thương tật cho anh Bùi Văn T là có thật nên chấp nhận. Về số tiền thu nhập bị mất 15 tháng x 12.000.000đ = 180.000.000đ trong thời gian điều trị thương tật, tuy người bị hại không có chứng cứ chứng minh mức thu nhập ổn định trước khi bị thương tật, nhưng theo anh Bùi Văn T, làm nghề lái xe tải, mỗi tháng 12.000.000đ, đây là nghề nặng nhọc, với mức yêu cầu trên là không cao so với thu nhập bình quân của lao động ngành nghề này vào thời điểm hiện tại và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Đối với số tiền chi trả cho người nhà chăm sóc 60 ngày x 200.000đ = 12.000.000đ (do cha phải nghỉ việc làm thợ hồ vào chăm sóc), anh Bùi Văn T bị thương tật phải điều trị tại bệnh viện và tiếp tục phải điều trị tại nhà, chưa tự chăm sóc cho bản thân được, cần phải có người chăm sóc để phục hồi chức năng, mức yêu cầu này phù hợp với chi phí thuê người hiện nay nên chấp nhận. Đối với số tiền bù đắp tổn thất tinh thần 30.000.000đ, hành vi của bị cáo đã gây ra cho anh Bùi Văn T, làm ảnh hưởng đến giao tiếp xã hội, sinh hoạt của cá nhân, thẩm mỹ, anh Bùi Văn T thành người khuyết tật, nên yêu cầu trên phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Tổng cộng

buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Văn T số tiền 251.100.000đ, anh Bùi Văn T đã nhận 30.000.000đ nên còn phải bồi thường tiếp 221.100.000đ.

[9. 2] Về yêu cầu của anh Trịnh Đức T, anh Trịnh Đức T yêu cầu được bồi thường số tiền 26.000.000 đồng (bao gồm chi phí chữa trị vết thương 5.000.000đ, tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị 01 tháng x 15.000.000đ = 15.000.000đ; tiền cho người nhà chăm sóc 30 ngày x 200.000đ = 6.000.000đ). Đối với số tiền 5.000.000đ tiền viện phí, anh Trịnh Đức T không cung cấp các chứng từ chứng minh cho chi phí trên do không còn lưu giữ, xong thực tế thương tật của anh Trịnh Đức T là có thật, anh Trịnh Đức T đã phải chi ra cho việc điều trị vết thương nên chấp nhận, đối với số tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị 01 tháng x 15.000.000đ = 15.000.000đ, tuy anh Trịnh Đức T không có chứng cứ chứng minh mức thu nhập ổn định trước khi bị thương tật, nhưng theo anh Trịnh Đức T làm thợ hàn, mỗi tháng thu nhập 15.000.000đ, xét thấy đây là nghề độc hại và nguy hiểm với mức yêu cầu trên là không cao so với thu nhập bình quân của ngành nghề này vào thời điểm hiện tại và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận; Đối với số tiền chi trả cho người chăm sóc 6.000.000đ (30 ngày x 200.000đ) do mẹ phải nghỉ việc giữ trẻ vào chăm sóc, xét thấy việc anh Trịnh Đức T bị thương tật tiếp tục phải điều trị, vết thương phía sau cổ và lưng, không tự chăm sóc được cần phải có người trợ giúp, nên mức yêu cầu này phù hợp với chi phí thuê người hiện nay nên chấp nhận. Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trịnh Đức T số tiền 26.000.000đ.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã không thu giữ được nên không đề cập.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”
2. Áp dụng điểm a, khoản 1, điểm d, khoản 4, Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn H, 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2020.

Bị cáo đang bị tạm giam nên căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tiếp tục giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 590 của Bộ luật dân sự;
-Buộc bị cáo Quách Văn H phải bồi thường cho anh Bùi Văn T số tiền 221.100.000đồng (hai trăm hai mươi một triệu một trăm ngàn đồng).

-Buộc bị cáo Quách Văn H bồi thường cho anh Trinh Đức T số tiền 26.000.000đồng (hai mươi sáu triệu).

4. Về nghĩa vụ thi hành án : Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án;

-Buộc bị cáo Quách Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 12.355.000đồng (mười hai triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đ;
- Công an Tp. Đ;
- Chi cục THADS Tp.Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga